Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thành phố
Ngày ký: 13/04/2020 15:45:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2020

Số: 91 /BC-BCĐ

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19

Kính gửi: Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 (Bộ Y tế).

Thực hiện Văn bản số 2032/CV-BCĐ ngày 11/4/2020 của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 về việc báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19 thành phố Hà Nội báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 16/CT-TTg NGÀY 31/3/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Tính đến 17h00 ngày 12/4/2020, Hà Nội có tổng cộng 110 ca mắc (51 trường hợp đã khỏi ra viện, 59 trường hợp đang điều trị), trong đó:

+ Có 40 ca được phát hiện tại sân bay/khu cách ly tập trung (chưa về cộng đồng).

+ Có 70 ca được phát hiện tại cộng đồng; trong đó 10 trường hợp có liên quan đến ổ dịch tại thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh.

- Từ ngày 05/4/2020 đến ngày 12/4/2020, ghi nhận thêm 14 ca mắc (10 trường hợp tại thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh; 04 trường hợp được phát hiện tại khu cách ly tập trung).

Đáng lưu ý ổ dịch tại thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh từ ca bệnh số 243 có liên quan đến yếu tố Bệnh viện Bạch Mai. Hiện ổ dịch tại thôn Hạ Lôi đã ghi nhận 10 trường hợp mắc, trong đó có bệnh nhân số 254 đã chạy thận tại bệnh viện Thận Hà Nội và có tiếp xúc gần với một số nhân viên y tế và bệnh nhân khác.

2. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đã triển khai

a) Các biện pháp đã triển khai liên quan các ca nhiễm mới

** Ổ dịch tại thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh (Tổng số bệnh nhân: 10 bệnh nhân).*

- Đã khoanh vùng, thiết lập vùng cách ly y tế đối với toàn bộ thôn Hạ Lôi kể từ ngày 08/4/2020 đến hết ngày 05/5/2020 (28 ngày).

- Đã lấy mẫu xét nghiệm tất cả các trường hợp F1 (466 trường hợp).

- Đã lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc 10.013 người dân, đã có kết quả 3.136 mẫu, tất cả đều âm tính.

- PGS.TS Trần Như Dương - Phó Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương cùng 01 đội đáp ứng nhanh của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố đã được tăng cường hỗ trợ cho huyện Mê Linh trong suốt thời gian khoanh vùng, cách ly xử lý ổ dịch.

- *Nhận xét:* Tình hình ổ dịch tại thôn Hạ Lôi, xã Hạ Lôi, huyện Mê Linh rất phức tạp với 10 trường hợp mắc, nhiều trường hợp có liên quan (trong đó có các trường hợp là nhân viên y tế), vì vậy sẽ có nguy cơ lây nhiễm cao cho cộng đồng, dự báo trong thời gian tới có thể có thêm nhiều trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng.

* Việc xử lý tại Bệnh viện Thận Hà Nội

- Đã thiết lập khu vực cách ly tại Bệnh viện Thận Hà Nội và khử khuẩn môi trường toàn bộ Bệnh viện.

- Triển khai lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 cho toàn bộ người bệnh và cán bộ y tế của bệnh viện. Đã lấy mẫu xét nghiệm toàn bộ nhân viên của Bệnh viện có liên quan, kết quả đều âm tính.

- Triển khai biện pháp cách ly đối với người bệnh và cán bộ y tế của Bệnh viện, cụ thể:

+ 28 nhân viên y tế (F1) đã được lấy mẫu xét nghiệm và chuyển đến cách ly tại Trung tâm giáo dục quốc phòng an ninh - Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ 17 bệnh nhân chạy thận cùng phòng lọc máu hoặc sử dụng cùng máy thận nhân tạo với bệnh nhân (F1) chuyển đến Bệnh viện Bắc Thăng Long để tiếp tục điều trị.

* Việc xử lý ổ dịch liên quan tới Bệnh viện Bạch Mai

- Ngày 12/4/2020, UBND quận Đống Đa đã ra Quyết định kết thúc cách ly y tế đối Bệnh viện Bạch Mai.

- Đến nay các đơn vị đã rà soát 26.947 trường hợp tại cộng đồng, xét nghiệm 24.405 người, kết quả 16.638 âm tính, 05 dương tính, còn lại đang chờ kết quả.

b) Công tác cách ly, giám sát, quản lý đối tượng

* Cách ly tại khu tập trung: Hiện còn cách ly: 1.036 người. Số đã kết thúc cách ly, trở về địa phương: 6.223 người. Số phải chuyển viện theo dõi: 174 người. Lũy tích: 7.433 người.

* Cách ly, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng: Hiện còn cách ly, theo dõi: 15.155 người. Lũy tích: 65.737 người.

* Quản lý đối tượng F1: Số phát hiện mới trong tuần: 655 trường hợp. Lũy tích: 2.356 trường hợp. Số hiện còn cách ly: 736 trường hợp. Số lấy mẫu xét nghiệm: 2.339; kết quả: 2.093 âm tính; 18 dương tính; 228 chưa có kết quả.

* Quản lý đối tượng F2: Số phát hiện mới trong tuần: 3.157 trường hợp. Lũy tích: 12.347 trường hợp. Số hiện còn cách ly: 2.558 trường hợp.

* Quản lý người nhập cảnh về cộng đồng (không cách ly tập trung): Số phát hiện mới trong tuần: 166 trường hợp. Lũy tích: 3.667 trường hợp (3.092 trường hợp xác minh trước ngày 24/3/2020; từ ngày 25/3 đến nay rà soát thêm được 575 trường hợp). Hiện còn cách ly, theo dõi sức khỏe: 20 trường hợp. Số

lấy mẫu xét nghiệm: 3.247; kết quả: 3.101 âm tính; 04 dương tính; còn lại chưa có kết quả.

c) Về công tác xét nghiệm

Trong tuần từ 06-12/4 thực hiện 27.359 mẫu, trong đó: 3.689 mẫu test nhanh và 23.670 mẫu xét nghiệm RT-PCR. Lũy tích số mẫu đã xét nghiệm: 56.239 mẫu, trong đó: 11.142 mẫu test nhanh và 45.097 mẫu xét nghiệm RT-PCR.

- Xét nghiệm RT-PCR: 45.097 mẫu; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố tiến hành xét nghiệm 40.294 mẫu (kết quả: 58 mẫu dương tính; còn lại đều âm tính); các đơn vị khác: 4.803 mẫu (đều âm tính).

- Xét nghiệm test nhanh: 11.142 test (2.858 test còn lại: tồn tại Trung tâm Kiemr soát bệnh tật Thành phố, các Bệnh viện và Trung tâm Y tế), trong đó: Tại 12 điểm xét nghiệm lưu động (sàng lọc những người có yếu tố dịch tễ liên quan đến bệnh viện Bạch Mai và tại xã Mê Linh): 7.732 mẫu. Tại các Bệnh viện của Hà Nội và khu cách ly tập trung: 3.410 mẫu. Kết quả: 40 trường hợp dương tính (40 trường hợp này khi xét nghiệm khẳng định bằng kỹ thuật RT-PCR thì đều âm tính).

d) Công tác điều trị và cách ly tại Bệnh viện trên địa bàn Thành phố

- Tất cả bệnh nhân mắc COVID-19 của Hà Nội hiện đang được điều trị tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương cơ sở 2.

- Đang cách ly, điều trị: 301 trường hợp (trong đó: F1: 192 trường hợp; ca bệnh nghi ngờ: 109 trường hợp).

e) Công tác *bảo đảm trang thiết bị*, vật tư y tế *phòng, chống dịch*

- Thành phố đã phê duyệt 1.286 tỷ đồng cho hoạt động phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn.

- Về hậu cần cho công tác xét nghiệm: Máy Reatime PCR: 08 chiếc (06 mượn Việt Á). Sinh phẩm làm PCR: 3.000 sinh phẩm. Test nhanh: tổng số nhận 30.000 test (trong đó ngày 12/4/2020 có nhận thêm 16.000 test do Tập đoàn Vingroup tài trợ), đã sử dụng 11.142 test, còn tồn 18.858 test.

- Trang thiết bị phun khử khuẩn: Toàn Thành phố có 162 máy phun tồn lưu và 754 bình phun tay.

- Về máy thở: Trước khi có dịch COVID-19, toàn ngành có 236 máy thở; hiện nay đã mua bổ sung thêm 105 chiếc (tổng 341 máy), bổ sung kinh phí đợt 2 để mua 37 chiếc, nâng tổng số máy thở lên 378 chiếc.

- Về trang thiết bị bảo hộ: Đã tổ chức mua 304.140 bộ quần áo bảo hộ (trong đó có 252.000 bộ xanh, 52.140 bộ màu trắng), đang triển khai mua bổ sung 776.600 bộ.

3. Tổ chức thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ

a) Công tác chỉ đạo điều hành

- Thành ủy Hà Nội đã quán triệt thực hiện nghiêm Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư; đã ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 03/4/2020 của Thành ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 31/3/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-

19; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/4/2020 về tập trung thực hiện quyết liệt một số giải pháp trong quản lý đầu tư, xây dựng để nâng cao hiệu quả đầu tư công, hỗ trợ doanh nghiệp, nhân dân, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố do tác động của dịch Covid-19.

- Ban Chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch Covid-19 Thành phố đã duy trì họp nắm chắc tình hình để chỉ đạo để kịp thời công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố.

- Đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 Thành phố chủ trì cuộc họp trực tuyến với Giám đốc các đơn vị y tế, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các quận, huyện, thị xã và phường, xã, thị trấn về việc điều tra xác minh, kiểm soát lây nhiễm và đảm bảo công tác khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn.

- Đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 Thành phố chủ trì 02 cuộc họp trực tuyến với Chính phủ tại điểm cầu UBND thành phố Hà Nội; Đi kiểm tra 02 cuộc tại ổ dịch thôn Hạ Lôi xã Mê Linh huyện Mê Linh để chỉ đạo công tác phòng chống dịch, kiểm tra công tác phòng chống dịch tại quận Đống Đa và huyện Đông Anh.

- UBND Thành phố đã ban hành 04 Thông báo kết luận của đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 Thành phố tại các phiên họp số 29, 30, 31, 32.

b) Công tác thông tin tuyên truyền

- Các cơ quan báo chí đã bám sát chỉ đạo định hướng thông tin công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ Ban Chỉ đạo Quốc gia, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Thành ủy, UBND Thành phố để tổ chức tuyên truyền.

- Công khai minh bạch tất cả thông tin về trường hợp mắc COVID-19 và các trường hợp tiếp xúc gần với bệnh nhân để người dân biết, chủ động khai báo khi có tiếp xúc. Định hướng dư luận để tránh hoang mang trong tình huống dịch bệnh diễn biến xấu và có thể xuất hiện trường hợp tử vong.

- Ngay sau các cuộc họp, Ban Chỉ đạo khẩn trương ban hành Thông báo kết luận để các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện.

- Hệ thống truyền thông của Sở Y tế tiếp tục đăng tải 1.145 tin bài trên trang thông tin điện tử của ngành và của các đơn vị; thực hiện cấp, phát 80.080 Poster (áp phích) và 3.184.297 tờ rơi tuyên truyền cho các đơn vị.

c) Ứng dụng Cổng thông tin Thành phố (Hà Nội SmartCity)

- Tổ chức hướng dẫn cập nhật dữ liệu người nhiễm, nghi nhiễm Covid-19 lên ứng dụng Hà Nội Smartcity cho cán bộ của 29 Trung tâm, Trạm Y tế phục vụ công tác quản lý và điều hành của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19.

- Tổ chức cập nhật được 20.796 người thuộc diện quản lý, giám sát trên ứng dụng, trong đó 14.317 người nghi nhiễm của Bệnh viện Bạch Mai và 6.479 người nghi nhiễm khác trên địa bàn Thành phố để phục vụ quản lý, giám sát theo quy định.

- Tính đến ngày 12/4/2020, đã có 15.171.036 lượt truy cập xem bản đồ dịch trên ứng dụng; 56.204 tài khoản được đăng ký sử dụng trên hệ thống và 699.420 lượt tải ứng dụng trên 02 nền tảng di động IOS và Android và tiếp nhận, xử lý

2.387 phản ánh, kiến nghị của người dân về các lĩnh vực như: y tế (dịch Covid-19), giao thông, an ninh, môi trường....

d) Về công tác chuẩn bị hàng hóa phục vụ nhân dân

- Đã xây dựng phương án số 608/PA-SCT về việc đảm bảo nguồn cung hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn Thành phố ứng phó với dịch Covid-19 trong đó tập trung vào cấp độ 3- 4.

- Trên địa bàn Thành phố hiện có 26 Trung tâm thương mại, 141 siêu thị, trên 1.000 cửa hàng tiện lợi, hệ thống cửa hàng tạp hóa trên các tuyến phố, 128 chuỗi kinh doanh thực phẩm, 455 chợ, 492 cửa hàng xăng dầu, 674 cửa hàng kinh doanh Gas, các hệ thống phân phối bán nhu yếu phẩm và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, xăng dầu, gas của thành phố Hà Nội vẫn mở cửa hoạt động bình thường và dự trữ hàng hóa đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhân dân.

- Sản xuất khẩu trang: Trên địa bàn Thành phố có 36 đơn vị sản xuất khẩu trang, trong đó có: 04 đơn vị sản xuất khẩu trang y tế với năng lực sản xuất khoảng 160.000 đến 180.000 chiếc mỗi ngày, 27 đơn vị sản xuất khẩu trang kháng khuẩn với năng lực sản xuất khoảng 263.500 chiếc/ngày, 05 đơn vị sản xuất khẩu trang vải thông thường.

- Sản xuất nước sát khuẩn: Trên địa bàn Thành phố có 07 đơn vị sản xuất chế phẩm diệt khuẩn phụ vụ nhu cầu sử dụng của nhân dân.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường bán hàng qua kênh thương mại điện tử và thực hiện giao hàng tại nhà.

- Đã lập danh sách gồm 925 xe của các đơn vị trở hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu nhân dân trong mùa để đưa vào ứng dụng Hà Nội SmartCity.

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát các đơn vị kinh doanh, các chợ, các thương nhân kinh doanh thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05 của Chủ tịch UBND Thành phố, các ngành hàng kinh doanh rau, thịt, trứng, thực phẩm... hoạt động bình thường phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân đảm bảo chất lượng, ổn định giá cả.

e) Hoạt động của một số cơ quan, đơn vị

* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội

- Về công tác vận động, hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tính đến ngày 9/4/2020, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của Thành phố đã vận động đăng ký và ủng hộ được tiền mặt là 20.696.897.770 đồng và các hàng hóa trị giá: 13.437.256.000 đồng gồm: 02 phòng cách ly áp lực âm, các thiết bị y tế, 10 bộ đèn đặt nội khí quản, 384.232 khẩu trang, 1.000 chai nước súc miệng, 4.082 lọ nước rửa tay sát khuẩn, 500 chai xịt khử trùng đa năng, 02 phòng khử khuẩn toàn thân, 50 trạm rửa tay, 5.860 bộ quần áo bảo hộ, 1.595 mũ chống dịch, 150 nhiệt kế hồng ngoại, 40 thùng găng tay, 1.000 xà phòng Lifebuoy, 300 máy lọc nước, 150 thùng nước uống, 09 tivi 43 inch và rất nhiều các mặt hàng nhu yếu phẩm khác.

- Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19 Thành phố vận động tất cả cán bộ, công chức toàn Thành phố ủng hộ 01 ngày lương trao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội để hỗ trợ công tác phòng, chống dịch.

* Công an Thành phố

- Đã bố trí lực lượng, phương tiện, trang thiết bị y tế, hậu cần tại 30 điểm chốt tại các cửa ngõ ra vào Thủ đô 24/24/7 để kiểm soát, giám sát việc thực hiện cách ly toàn xã hội. Tại các điểm có lực lượng Công an, Giao thông, y tế, tổ chức kiểm tra thân nhiệt và lấy mẫu làm test xét nghiệm nhanh các trường hợp nghi ngờ, kết quả:

+ Đã tổng kiểm tra, kiểm soát 81.750 trường hợp, đã phối hợp ngành y tế phát hiện 22 trường hợp có biểu hiện sốt, vận động đến cơ sở y tế thăm khám.

+ Kiểm tra, xử lý, kết hợp tuyên truyền, phổ biến tới người dân khi ra ngoài đường phải đeo khẩu trang để phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (đã phối hợp xử lý 552 trường hợp). Nắm chắc tình hình trên không gian mạng, xử lý nghiêm các hành vi đăng tin, bài sai sự thật về dịch bệnh (đã xử lý 75 trường hợp); phối hợp xử lý các hành vi đầu cơ, găm hàng, buôn lậu, buôn bán các sản phẩm giả liên quan đến phòng chống dịch bệnh (đã xử lý 170 trường hợp; lập hồ sơ xử lý hình sự, khởi tố 07 vụ, 09 bị can).

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch tại các trại tạm giam, nhà giam giữ thuộc Công an Thành phố (Trại Tạm giam số 1, 2 và Nhà Tạm giữ Công an quận, huyện, thị xã) theo đúng chỉ đạo của Bộ Công an và của Chủ tịch UBND Thành phố.

* Bộ Tư lệnh Thủ đô

- Tính đến 14 giờ 00 ngày 09/4/2020, Bộ Tư lệnh Thủ đô đã tiếp nhận, vận chuyển là 14.231 công dân; 224 người nước ngoài; 12.435 người nhập cảnh; 1.102 người là người nhà, cán bộ nhân viên Bệnh viện Bạch Mai và bệnh nhân F1 từ các bệnh viện trên địa bàn Thành phố về các địa điểm cách ly.

- Tổ chức bàn giao đầy đủ quân tư trang, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thời gian cách ly, gửi danh sách những người cách ly về gia đình để tiếp tục theo dõi cho 5.114 công dân, vận chuyển công dân ra bến xe để về địa phương. Từ ngày 3/4/2020 đến nay Bộ Tư lệnh phối hợp với Tổng Công ty vận tải Hà Nội vận chuyển 1.631 công dân hết thời hạn cách ly về 27 tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và ga Hà Nội, sân bay Nội Bài bảo đảm an toàn.

- Dự kiến ra từ 10-12/4/2020 là 637 công dân: nhu cầu vận chuyển là 591 công dân về địa phương, sân bay, ga tầu.

* Cục Quản lý Thị trường Hà Nội

Đã tiến hành kiểm tra 266 vụ việc, số vụ bị xử lý 227 vụ, xử phạt hành chính 984,2 triệu đồng. Hàng hóa tạm giữ (đã và đang xử lý): 989.924 chiếc khẩu trang (đã bàn giao 176.156 chiếc khẩu trang cho Sở Y tế theo quy định; thay đổi biện pháp ngăn chặn trả lại 499.950 chiếc khẩu trang đã xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ), 12.778 sản phẩm dung dịch rửa tay sát khuẩn, 415 sản phẩm dung dịch cồn các loại, 285 chiếc thẻ đeo diệt vi rút, 575 máy đo nhiệt kế điện tử, 35.000 đôi găng tay y tế, 200 bộ quần áo phòng dịch.

* Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Các quận, huyện, thị xã đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ ngành, Thành ủy và UBND Thành phố.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 31-CT/TU của Thành ủy,

Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố, về cơ bản tại các quận, huyện người dân hợp tác, có ý thức chấp hành nghiêm các chủ trương, biện pháp phòng chống dịch của Chính phủ và Thành phố.

- Các quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo điều tra, xác minh, xử lý đối với những ca bệnh, ổ dịch phức tạp, kịp thời triển khai các biện pháp giải quyết dứt điểm tại ổ dịch Bệnh viện Bạch Mai, ổ dịch tại thôn Hạ Lôi xã Mê Linh huyện Mê Linh.

- Chính quyền các quận, huyện, thị xã quan tâm, chăm lo đời sống cho nhân dân đặc biệt các đối tượng khó khăn, các hộ nghèo, đối tượng chính sách. Vận động các gia đình cho thuê nhà trọ, cho thuê mặt bằng cửa hàng giảm giá cho người thuê, vận động các doanh nghiệp xã hội hóa gạo, các nhu yếu phẩm thiết yếu để cấp phát cho bà con trong thời gian thực hiện cách ly.

- Ngành Y tế và các quận, huyện, thị xã đã tích cực phối hợp, hỗ trợ huyện Mê Linh trong công tác phòng chống dịch:

+ Các quận, huyện, thị xã ủng hộ cho huyện Mê Linh: 30.000 khẩu trang, 10 tấn gạo, 100 triệu đồng tiền mặt, quần áo, mũ bảo hộ y tế (trong đó: huyện Đông Anh hỗ trợ 10.000 khẩu trang kháng khuẩn; quận Long Biên hỗ trợ 5.000 khẩu trang y tế, 200 bộ quần áo bảo hộ, 200 mũ kính chống giọt bắn, 50 thùng mỳ; Thị xã Sơn Tây hỗ trợ 2 tấn gạo, 5.000 khẩu trang, nước khử khuẩn; quận Bắc Từ Liêm hỗ trợ 3 tấn gạo và 10.000 khẩu trang y tế; quận Hai Bà Trưng hỗ trợ 5 tấn gạo; quận Đống Đa ủng hộ 100 triệu đồng).

+ Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, UBND huyện Mê Linh đã quyết liệt chỉ đạo và triển khai xử lý ổ dịch mới phát sinh tại thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh. Đến 23h00 ngày 09/4/2020 đã có 29 quận, huyện, thị xã và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố cử các đội phản ứng nhanh với tổng cộng 204 cán bộ y tế và phương tiện hỗ trợ cùng với huyện Mê Linh xử lý ổ dịch tại thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh; Đến 23h00 ngày 09/4/2020 đã cơ bản hoàn thành điều tra dịch tễ, lấy mẫu bệnh các trường hợp F1, F2 đối với người dân thôn Hạ Lôi.

- Một số địa phương đã tiếp nhận, hỗ trợ, ủng hộ và chia sẻ khó khăn với người dân như: quận Hoàn Kiếm đã hỗ trợ các hộ gia đình nghèo, đối tượng chính sách, người già cô đơn trên địa bàn quận tổng số hơn 1,62 tỷ đồng; quận Cầu Giấy đã tiếp nhận và ủng hộ hơn 9 tấn gạo, 650 triệu đồng và các nhu yếu phẩm cần thiết khác để tặng cho các hộ khó khăn và các hộ gia đình bị cách ly do dịch trên địa bàn quận; quận Hai Bà Trưng hỗ trợ 700 hộ khó khăn trị giá 350 triệu đồng, tặng quà người trực tiếp phòng chống dịch 150 triệu đồng, 30 hộ khó khăn và xóm chạy thận 182,9 triệu đồng trên địa bàn quận.

4. Đánh giá ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và kịch bản phát triển năm 2020

a) Đánh giá ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19

Kinh tế bị tác động mạnh bởi dịch bệnh Covid-19, các chỉ tiêu tăng trưởng chủ yếu của quý I/2020 đều đạt thấp hơn so với cùng kỳ. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 3,72% (cùng kỳ tăng 6,95%). Trong đó, Dịch vụ tăng 3,20% (cùng kỳ tăng 7,10%); Công nghiệp và xây dựng tăng 5,46% (cùng kỳ tăng

7,84%); Nông nghiệp giảm 1,17% (cùng kỳ tăng 3,19%). Các lĩnh vực cụ thể như sau:

*** Lĩnh vực Du lịch**

Khách du lịch giảm mạnh. Lũy kế 03 tháng đầu năm, tổng lượng khách du lịch đạt 3,85 triệu lượt, giảm 47,2% (cùng kỳ tăng 9,1%), trong đó khách quốc tế 956,04 nghìn lượt, giảm 43,9% (cùng kỳ tăng 9,6%); khách nội địa 2,89 triệu lượt, giảm 48,2% (cùng kỳ tăng 9%). Tổng thu từ khách du lịch đạt 15.687 tỷ đồng, giảm 38,8% (cùng kỳ 2019 tăng 28,4%). Công suất sử dụng phòng bình quân khối khách sạn trong tháng 3/2020 khoảng 23,4% (giảm 28% so tháng 2/2020 và giảm 37% so cùng kỳ năm 2019); công suất sử dụng phòng bình quân khối khách sạn Quý I đạt 43,06% (giảm 26,16 điểm % so cùng kỳ năm 2019). Riêng trên địa bàn 04 quận: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Ba Đình, Hà Đông đã có 156 cơ sở lưu trú du lịch tạm dừng hoạt động.

*** Lĩnh vực Dịch vụ**

- Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Thành phố đã triển khai nhiều biện pháp nhằm đảm bảo nguồn cùng hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa. Bên cạnh đó, đại diện các doanh nghiệp bán lẻ, các siêu thị vừa và nhỏ cũng đã sẵn sàng các phương án dự trữ tăng hơn so với bình thường nhằm cung ứng đầy đủ cho người dân Thành phố. Ngoài ra, Hà Nội đã triển khai các hoạt động kết nối cung cầu, hỗ trợ tiêu thụ các mặt hàng nông, thủy sản đang/sắp vào vụ thu hoạch trước nguy cơ dư nguồn cung, giải tỏa áp lực cho hoạt động xuất khẩu trước tác động của dịch bệnh. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước, thúc đẩy thương mại nội địa, nâng cao sức tiêu dùng trong nước và phát triển thương hiệu trong nước. Tổng mức bán ra và doanh thu dịch vụ quý I đạt 707.668 tỷ đồng, tăng 7,4% so với cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 03 tháng đầu năm đạt 135,7 nghìn tỷ đồng, tăng 2,3% so cùng kỳ năm trước (Quý I/2019 tăng 10,1%). Theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 87,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 64,6% và tăng 9,3%, trong đó doanh thu hàng lương thực, thực phẩm tăng 14,1%; may mặc tăng 11,1%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị y tế tăng 11,6%;... Doanh thu khách sạn, nhà hàng đạt 12,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 8,9% và giảm 20,2%, trong đó dịch vụ lưu trú giảm 19,1% và dịch vụ ăn uống giảm 20,5%. Doanh thu du lịch lữ hành đạt 2.339 tỷ đồng, chiếm 1,7% và giảm 18,7%. Doanh thu dịch vụ khác đạt 33,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 24,8% và giảm 2,1%, trong đó dịch vụ y tế tăng 6,7%; dịch vụ giáo dục và đào tạo giảm 8,9%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi giải trí giảm 7,7%; dịch vụ kinh doanh bất động sản giảm 2,8%.

*** Lĩnh vực xuất, nhập khẩu**

Kim ngạch xuất khẩu 3 tháng đầu năm đạt 2.744 triệu USD, giảm 18,1% (cùng kỳ tăng 12,9%). Một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng khá cao so với cùng kỳ là giày dép các loại, tăng 5,2%; hàng gốm sứ các loại tăng 6,5%; một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh so cùng kỳ là nhóm hàng nông sản giảm 27,9% (gạo giảm 28,1%, cà phê giảm 27,9%); máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện giảm 32,1%; xăng dầu giảm 36,7%. Kim ngạch nhập khẩu

đạt 5.832 triệu USD, giảm 21,3% (cùng kỳ tăng 3%). Một số nhóm hàng có giá trị nhập khẩu trong quý lớn như: Máy móc thiết bị phụ tùng đạt 971 triệu USD, giảm 34,1% so với cùng kỳ; xăng dầu 728 triệu USD, giảm 5%; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 396 triệu USD, giảm 36,7%; phương tiện vận tải và phụ tùng 343 triệu USD, giảm 30,1%; sắt thép 297 triệu USD, giảm 19,5%; chất dẻo 290 triệu USD, giảm 5%.

*** Lĩnh vực Vận tải**

- Vận tải hàng hóa 03 tháng đầu năm đạt 193 triệu tấn, giảm 04% so với cùng kỳ (quý I/2019 tăng 8,8%); khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 18 tỷ tấn.km, giảm 6,8% (quý I/2019 tăng 11,7%); doanh thu đạt 10 nghìn tỷ đồng, giảm 1,7%.

- Vận tải hành khách 3 tháng đầu năm đạt 100,6 nghìn hành khách, giảm 3% so với cùng kỳ (quý I/2019 tăng 10,9%); số lượt hành khách luân chuyển đạt 2.292 triệu hành khách.km, giảm 6,4% (quý I/2019 tăng 13,2%). Doanh thu đạt 4.866 tỷ đồng, giảm 6%.

- Doanh thu hoạt động hỗ trợ vận tải 03 tháng đầu năm đạt 13,4 nghìn tỷ đồng, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm 2019. Doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát đạt 1.994 tỷ đồng, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm 2019.

*** Sản xuất Công nghiệp**

- Sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch bệnh Covid-19, các chuỗi cung ứng bị gián đoạn, tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ. Tính chung 03 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 4,44% (cùng kỳ tăng 6,9%), trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,3%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt tăng 5,9%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,1%; khai khoáng giảm 15,3%. Có 26/46 sản phẩm công nghiệp chủ yếu giảm sản lượng, trong đó một số sản phẩm giảm mạnh như: Bia, rượu (giảm 31%); Sản phẩm bằng plastic (giảm 21,7%); Giày, dép (giảm 4,2%);... Bên cạnh đó, một số sản phẩm phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh tăng như: Dược phẩm tăng 98,6%; Thuốc trừ sâu, sản phẩm hóa chất tăng 63,6%; Thuốc kháng sinh dạng viên tăng 45%;...

- Chỉ số tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cộng dồn 3 tháng đầu năm tăng 9% so cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng phục công tác phòng chống dịch vẫn được ưu tiên hàng đầu như: Sản xuất hóa chất và các sản phẩm từ hóa chất tăng 10,9%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 28%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 13,9%; sản xuất trang phục (chủ yếu là khẩu trang y tế và trang phục bảo hộ) tăng 16,9%. Chỉ số sử dụng lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tính chung 3 tháng đầu năm giảm 2,1% so với cùng kỳ.

*** Lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản**

Sản xuất Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản nhìn chung ổn định, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt; chăn nuôi lợn có chuyển biến tích cực, dịch tả lợn Châu phi đã được kiểm soát.

Giá trị gia tăng Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản quý I/2020 giảm chủ yếu do bị ảnh hưởng dịch tả lợn châu Phi; đàn lợn hiện có 1,1 triệu con, bằng 68,7% so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 51 nghìn tấn, bằng

58,8% so với cùng kỳ năm 2019. Đàn trâu tăng 1,2%, đàn bò tăng tăng 0,8%, đàn gia cầm tăng 17,5%, sản lượng thịt gia cầm tăng 27,3% so với cùng kỳ, đàn gia cầm tuy có xuất hiện một số ổ dịch nhỏ nhưng mang tính chất cục bộ.

*** Thu hút vốn đầu tư xã hội và phát triển doanh nghiệp**

Tổng vốn đầu tư xã hội quý I/2020 đạt 63,04 nghìn tỷ đồng, tăng 5,2% (cùng kỳ tăng 10,5%); vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng 2% (cùng kỳ tăng 2,61%), tổng dư nợ tăng 1,8% (cùng kỳ tăng 2,59%). Thu hút đầu tư nước ngoài đạt 927,4 triệu USD; đầu tư trong nước 7,14 nghìn tỷ đồng (08 dự án mới và tăng vốn).

Quý I/2020, có 6.350 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký 103 nghìn tỷ đồng, tăng 1% về số lượng và tăng 98% về vốn đăng ký so với cùng kỳ. Tình hình sản xuất, kinh doanh đã bộc lộ nhiều khó khăn, số doanh nghiệp đăng ký ngừng hoạt động tăng 36% so với cùng kỳ; số lao động thất nghiệp đến nộp hồ sơ để hưởng bảo hiểm thất nghiệp, tăng 22,2% so với năm 2019.

*** Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Thu NSNN trên địa bàn chưa bị ảnh hưởng nhiều do quý I/2020 các khoản thu chủ yếu từ quý IV/2019 chuyển sang. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 71.383 tỷ đồng, bằng 25,6% dự toán, tăng 6,7% (cùng kỳ tăng 30,3%). Thu nội địa đạt 66.564 tỷ đồng, bằng 25,4% dự toán, tăng 6,0% so với cùng kỳ. Chi ngân sách địa phương đạt 13.676 tỷ đồng, bằng 13,3% dự toán (cùng kỳ đạt 11,9%), trong đó: Chi thường xuyên đạt 9.307 tỷ đồng, bằng 19,2% dự toán (cùng kỳ 18,4%); Chi đầu tư phát triển đạt 4.417,1 tỷ đồng, bằng 9,8% dự toán (cùng kỳ đạt 7,2%).

*** Các lĩnh vực Văn hóa - Xã hội**

Để khắc phục sự gián đoạn của hoạt động giáo dục, đào tạo do dịch bệnh Covid-19, Thành phố đã triển khai dạy và học trên truyền hình và qua internet, được người dân và học sinh hưởng ứng. Các hoạt động an sinh xã hội được đảm bảo; các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng. Thành phố đã bổ sung hơn 1.000 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách nhằm hỗ trợ giải quyết việc làm, phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân. Công tác chăm lo Tết cho nhân dân và đối tượng chính sách thực hiện tốt; đã tổ chức tặng hơn 1,4 triệu suất quà Tết với tổng số tiền 622,3 tỷ đồng, trong đó 136,6 tỷ đồng từ nguồn xã hội hóa.

*** Kịch bản phát triển năm 2020**

Trong bối cảnh kinh tế bị ảnh hưởng mạnh của dịch bệnh Covid-19, mục tiêu tăng trưởng từ 7,5% trở lên là thách thức rất lớn đối với thành phố Hà Nội. Căn cứ tình hình 3 tháng đầu năm 2020; kịch bản tăng trưởng của cả nước; đánh giá tác động của dịch bệnh đến phát triển của các ngành, lĩnh vực và những tình huống giả định của dịch bệnh, kịch bản tăng trưởng năm 2020 của thành phố Hà Nội xây dựng như sau:

*** Kịch bản 1:** Dịch bệnh được kiểm soát trong quý II, quý III, IV bứt tốc để cả năm hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng **7,5%** đã đề ra; cụ thể các quý như sau:

- GRDP quý II/2020 tăng **6,98%**, trong đó, nông nghiệp bứt phá với tốc độ tăng 3,5%, dịch vụ tăng 6,98%, công nghiệp - xây dựng tăng 8,34% và thuế sản phẩm tăng 5,48%.

- GRDP quý III/2020 tăng **9,12%**, trong đó, nông nghiệp tiếp tục bứt phá với tốc độ tăng 12,3%, dịch vụ tăng 8,28%, công nghiệp - xây dựng tăng 11,01% và thuế sản phẩm tăng 6,8%.

- GRDP quý IV/2020 tăng **9,5%**, trong đó, nông nghiệp tăng 4,3%, dịch vụ tăng 8,51%, công nghiệp - xây dựng tăng 13,38% và thuế sản phẩm tăng 7,0%.

Tính chung, GRDP năm 2020 tăng **7,50%**. Các ngành, lĩnh vực tăng cao hơn KH là: Nông nghiệp tăng **4,55%**, cao hơn KH 1,55 điểm %; Thuế sản phẩm tăng 5,95%, cao hơn KH 0,35 điểm %; Công ghiệp, xây dựng tăng **10,46%**, cao hơn KH 0,56 điểm % để bù đắp cho dịch vụ tăng thấp (**6,85%**, thấp hơn KH 0,35 điểm %).

* **Kịch bản 2:** Dịch bệnh được kiểm soát trong quý III, tăng trưởng quý IV khởi sắc hơn nhưng không bù đắp được các quý trước, cả năm tăng **6,42%** thấp hơn KH.

- GRDP quý II/2020 tăng **5,75%**, trong đó, nông nghiệp bứt phá với tốc độ tăng 3,0%, dịch vụ tăng 5,67%, công nghiệp - xây dựng tăng 6,94% và thuế sản phẩm tăng 4,8%.

- GRDP quý III/2020 tăng **7,63%**, trong đó, nông nghiệp tiếp tục bứt phá với tốc độ tăng 11,22%, dịch vụ tăng 7,24%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,17% và thuế sản phẩm tăng 5,7%.

- GRDP quý IV/2020 tăng **8,06%**, trong đó, nông nghiệp tăng 3,8%, dịch vụ tăng 7,56%, công nghiệp - xây dựng tăng 10,33% và thuế sản phẩm tăng 6,35%.

Tính chung, GRDP năm 2020 tăng **6,42%**; Trong đó: Nông nghiệp tăng 4,04%, cao hơn KH 1,04 điểm %; Thuế sản phẩm tăng 5,37%, thấp hơn KH 0,23 điểm %; Công ghiệp, xây dựng tăng 8,37%, thấp hơn KH 1,53 điểm %; dịch vụ tăng 6,01%, thấp hơn KH 1,19 điểm %.

* **Kịch bản 3:** Dịch bệnh kéo dài, khó kiểm soát, mức độ ảnh hưởng lớn hơn, tăng trưởng năm 2020 đạt **5,34%** - thấp nhất những năm gần đây.

- GRDP quý II/2020 tăng **4,52%**, trong đó, nông nghiệp tăng 2,8%, dịch vụ tăng 4,39%, công nghiệp - xây dựng tăng 5,43% và thuế sản phẩm tăng 4,02%.

- GRDP quý III/2020 tăng **6,22%**, trong đó, nông nghiệp tăng 8,5%, dịch vụ tăng 6,24%, công nghiệp - xây dựng tăng 6,88% và thuế sản phẩm tăng 4,0%.

- GRDP quý IV/2020 tăng **6,56%**, trong đó, nông nghiệp tăng 3,0%, dịch vụ tăng 6,6%, công nghiệp - xây dựng tăng 7,743% và thuế sản phẩm tăng 4,2%.

Tính chung, GRDP năm 2020 tăng **5,34%**; Trong đó: Nông nghiệp tăng 3,19%, cao hơn KH 0,19 điểm %; Thuế sản phẩm tăng 4,24%, thấp hơn KH 1,36 điểm %; Công ghiệp, xây dựng tăng 6,57%, thấp hơn KH 3,33 điểm %; dịch vụ tăng 5,19%, thấp hơn KH 2,01 điểm % (xem phụ lục).

Trên cơ sở các kịch bản tăng trưởng, UBND Thành phố ban hành "*Kế hoạch hành động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch bệnh Covid-19*" với nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở,

ban, ngành, các quận, huyện, thị xã tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động để phấn đấu đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2020 và cả giai đoạn 2016 - 2020; nhất là xây dựng các phương án thu, chi ngân sách, đảm bảo tính khả thi và đáp ứng các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đột xuất trong giai đoạn dịch bệnh

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Tập trung phòng, chống dịch Covid-19

- Quán triệt thực hiện nghiêm Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư; Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 2601/VPCP-KGVX về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Chỉ thị số 31-CT/TU của Thành ủy về thực hiện lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Thủ đô; nắm chắc tình hình để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp phòng, chống dịch; điều hành các hoạt động và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị phù hợp với diễn biến của dịch bệnh. Tập trung đầu tư, cung ứng đầy đủ vật tư, trang thiết bị y tế, đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh. Đảm bảo cung ứng hàng hóa và dự phòng sẵn sàng cung ứng trong các tình huống; tổ chức tốt các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm của Thành phố và nông sản, thực phẩm của các địa phương trên địa bàn Thành phố, đặc biệt cần đảm bảo cho người dân trong các vùng bị cách ly.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường tuyên truyền để người dân thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc giãn cách xã hội trong phòng chống dịch bệnh COVID-19 qua đó nghiêm túc thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố.

- Tập trung điều tra, xác minh, xử lý đối với những ca bệnh, ổ dịch phức tạp, đặc biệt là đối với ổ dịch tại thôn Hạ Lôi xã Mê Linh huyện Mê Linh. Rà soát kỹ, triệt để những người có tiếp xúc, liên quan đến các ca bệnh trên để kịp thời cách ly theo quy định. Thông tin rộng rãi về lịch trình đi lại, tiếp xúc của các ca bệnh trên để người dân chủ động khai báo với các cơ quan có thẩm quyền khi thấy có liên quan.

- Tiếp tục tổ chức việc xét nghiệm nhanh tại cộng đồng để kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh. Tăng công suất xét nghiệm, mở rộng chỉ định xét nghiệm với phương châm xét nghiệm rộng rãi; xét nghiệm lần 2 đối với các trường hợp đang cách ly tập trung để tiến hành kết thúc cách ly.

- Chỉ đạo các Bệnh viện thực hiện nghiêm quy trình cách ly, điều trị bệnh nhân, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn tránh lây nhiễm giữa bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, người phục vụ trong Bệnh viện và cán bộ y tế. Tăng cường công tác chăm sóc người bệnh toàn diện, hạn chế tối đa người nhà vào chăm sóc bệnh nhân, chỉ bố trí 01 người vào chăm sóc đối với bệnh nhân nặng không thể tự chăm sóc nhưng phải khai báo y tế; dừng việc thăm bệnh nhân tại các cơ sở y tế.

2. Triển khai đồng bộ các biện pháp duy trì, phục hồi phát triển kinh tế

- Triển khai thực hiện hiệu quả 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 tại Chỉ thị số 06/CT-UBND. Triển khai nhanh, kịp thời các cơ chế, chính sách của Chính phủ hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh và an sinh xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

- Thực hiện rà soát cụ thể, chi tiết từng dự án đầu tư công, xác định rõ khó khăn, vướng mắc để tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh thủ tục, thi công, giải ngân, tạo vốn thực hiện kích cầu phát triển kinh tế, xã hội, trong đó đặc biệt chú trọng các dự án khởi công, hoàn thành chào mừng Đại hội Đảng bộ Thành phố và Đại hội Đảng toàn quốc. Đôn đốc quyết liệt các công trình trọng điểm; tập trung tháo gỡ khó khăn tối đa cho các dự án ODA, dự án vốn đầu tư nước ngoài, đầu tư ngoài ngân sách nhằm đẩy mạnh kích cầu đầu tư.

- Cải cách triệt để các thủ tục hành chính; đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết, nhất là thủ tục hành chính liên thông; đẩy nhanh tiến độ thực hiện 237 dịch vụ công còn lại của Thành phố, đồng thời mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 gắn với tuyên truyền để nhân dân tham gia sử dụng dịch vụ.

- Đơn giản các thủ tục cho vay sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm. Phân bổ và đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn cho vay, giải quyết việc làm phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống người dân và cho vay giải quyết việc làm đối với người nghèo và các đối tượng chính sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn ủy thác. Đẩy nhanh tỷ lệ giải ngân cho vay qua Quỹ đầu tư phát triển, Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố.

- Thúc đẩy phát triển mạnh ngành nông nghiệp, phấn đấu giá trị gia tăng năm 2020 tăng trên 4%. Đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm thiết yếu, nhất là giai đoạn ảnh hưởng dịch Covid-19, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Rà soát tình hình sử dụng đất nông nghiệp, đưa vào sản xuất diện tích đất đang để hoang hóa, đẩy mạnh nuôi trồng các cây, con ngắn ngày. Chủ động phòng, chống bệnh dịch trên cây trồng, vật nuôi; rà soát tình hình dịch tả lợn Châu Phi, đẩy mạnh tái đàn, đảm bảo chỉ tiêu tổng đàn lợn đạt 1,6 triệu con. Chuẩn bị và triển khai tốt công tác phòng, chống thiên tai.

- Tập trung sản xuất các sản phẩm có cơ hội phát triển, sản phẩm phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như: thiết bị bảo vệ sức khỏe, khẩu trang; hóa chất vệ sinh, khử trùng; thiết bị y tế (máy thở, dụng cụ xét nghiệm); dược phẩm;...

- Khuyến khích, thúc đẩy phát triển mạnh các lĩnh vực dịch vụ: thông tin, truyền thông; thương mại điện tử; thanh toán online; học trực tuyến;...

- Thực hiện cắt giảm thêm ít nhất 5% chi thường xuyên ngoài kế hoạch tiết kiệm 10% chi từ đầu năm; rà soát cụ thể tình hình tài chính, ngân sách để xây dựng kịch bản điều hành chi ngân sách hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu các nhiệm vụ cấp bách cũng như thường xuyên.

3. Đảm bảo An sinh xã hội: thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng các chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó

khăn do đại dịch Covid-19; Triển khai thực hiện 05 nhóm chính sách hỗ trợ đặc thù trong phòng chống dịch bệnh Covid-19. Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh trên người, nhất là trong thời gian chuyển mùa, tuyệt đối không để xảy ra dịch chồng dịch.

4. Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội: tuyệt đối không để các đối tượng lợi dụng tình hình dịch bệnh gây mất an ninh trật tự. Tăng cường phòng, chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn. Chỉ đạo tổ chức đợt cao điểm về phòng, chống tội phạm trên địa bàn Thành phố theo tinh thần quán triệt của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Công an. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức, ma túy, tín dụng đen, xâm hại phụ nữ, trẻ em...

5. UBND Thành phố phối hợp với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội thực hiện tốt công tác dập dịch và các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Duy trì thực hiện tốt công tác đối ngoại và các nội dung, chương trình hợp tác với các tỉnh, Thành phố trong cả nước.

Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thành phố Hà Nội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thành viên BCĐ theo QĐ số 524/QĐ-UBND;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- các phòng: KGVX, KT, TKBT;
- Lưu VT, TH.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Ngô Văn Quý
PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ

Phụ lục: Kịch bản tăng trưởng năm 2020 chi tiết các ngành

		KH	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm
			Kết quả năm 2019									
	TỔNG GRDP	7,4-7,6	**6.95**	**7.27**	**7.85**	**8.30**	**7.63**					
I	***Nông, lâm nghiệp và thủy sản***	*2,5-3,0*	***3.19***	***-0.25***	***-4.16***	***-0.20***	***-0.37***					
II	***Công nghiệp, xây dựng***	***8,5-8,7***	***7.84***	***9.24***	***10.65***	***11.61***	***10.12***					
1	*Công nghiệp*	*8,6-8,8*	*6.96*	*8.02*	*9.65*	*10.65*	*9.03*					
	Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo		6.94	8.11	9.68	10.77	9.10					
2	*Xây dựng*	*8,3-8,5*	*10.00*	*11.21*	*12.60*	*12.96*	*12.02*					
III	***Dịch vụ***	***7,1-7,3***	***7.10***	***7.21***	***7.59***	***7.80***	***7.44***					
	Trong đó:											
1	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		4.62	4.92	7.43	8.47	6.36					
2	Vận tải kho bãi		9.93	9.98	9.70	9.96	9.89					
3	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí		7.44	7.78	7.19	6.49	7.19					
4	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ		4.03	4.32	4.05	3.80	4.05					
5	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác		8.30	8.51	8.65	9.31	8.72					
6	Thông tin và truyền thông		7.64	7.58	8.80	8.94	8.26					
7	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm		7.64	7.84	8.02	8.35	8.01					
IV	***Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm***	***8,3-8,4***	***5.79***	***6.11***	***5.38***	***5.36***	***5.67***					
			Năm 2020: Kịch bản 1 GRDP tăng 7,50%					So với năm 2019				So KH 2020
	TỔNG GRDP	7.5	**3.72**	**6.98**	**9.12**	**9.50**	**7.50**	**-3.23**	**-0.29**	**1.27**	**1.20**	**0.00**
I	***Nông, lâm nghiệp và thủy sản***	*3.0*	***-1.17***	***3.50***	***12.30***	***4.30***	***4.55***	***-4.36***	***3.75***	***16.46***	***4.50***	***1.55***
II	***Công nghiệp, xây dựng***	*9.9*	***5.46***	***8.34***	***12.07***	***13.38***	***10.46***	***-2.38***	***-0.90***	***1.42***	***1.77***	***0.56***
1	*Công nghiệp*	*8.8*	*5.09*	*7.79*	*10.16*	*10.88*	*8.84*	*-1.87*	*-0.23*	*0.51*	*0.23*	*0.04*
	Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo		4.97	7.70	10.21	10.95	8.85	-1.97	-0.41	0.53	0.18	
2	*Xây dựng*	*11.8*	*6.35*	*9.20*	*15.72*	*16.80*	*13.22*	*-3.65*	*-2.01*	*3.12*	*3.84*	*1.42*
III	***Dịch vụ***	*7.2*	***3.20***	***6.98***	***8.28***	***8.51***	***6.85***	***-3.90***	***-0.23***	***0.69***	***0.71***	***-0.35***
	Trong đó:											
1	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		-21.77	4.85	7.52	7.93	-1.03	-26.39	-0.07	0.09	-0.54	

		KH	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm
2	Vận tải kho bãi		-5.15	6.90	10.45	11.54	6.23	-15.08	-3.08	0.75	1.58	
3	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí		-7.41	6.80	8.00	8.30	4.24	-14.85	-0.98	0.81	1.81	
4	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ		-5.95	4.12	5.15	5.12	2.41	-9.98	-0.20	1.10	1.32	
5	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác		7.10	8.10	9.05	9.55	8.51	-1.20	-0.41	0.40	0.24	
6	Thông tin và truyền thông		7.65	8.15	9.45	9.60	8.74	0.01	0.57	0.65	0.66	
7	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm		7.02	7.70	8.50	8.70	8.08	-0.62	-0.14	0.48	0.35	
IV	***Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm***	***5.6***	***4.70***	***5.48***	***6.80***	***7.00***	***5.95***	***-1.09***	***-0.63***	***1.42***	***1.64***	***0.35***
	2020		**Năm 2020: Kịch bản 2 GRDP tăng 6,42%**					**So với năm 2019**				**So KH 2020**
	TỔNG GRDP	**7.5**	**3.72**	**5.75**	**7.63**	**8.06**	**6.42**	**-3.23**	**-1.52**	**-0.22**	**-0.24**	**-1.08**
I	***Nông, lâm nghiệp và thủy sản***	***3.0***	***-1.17***	***3.00***	***11.22***	***3.80***	***4.04***	***-4.36***	***3.25***	***15.38***	***4.00***	***1.04***
II	***Công nghiệp, xây dựng***	***9.9***	***5.46***	***6.94***	***9.17***	***10.33***	***8.37***	***-2.38***	***-2.30***	***-1.48***	***-1.28***	***-1.53***
1	*Công nghiệp*	*8.8*	*5.09*	*6.12*	*7.95*	*8.74*	*7.21*	*-1.87*	*-1.90*	*-1.70*	*-1.91*	*-1.59*
	Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo		4.97	5.98	7.95	8.80	7.18	-1.97	-2.13	-1.73	-1.97	
2	*Xây dựng*	*11.8*	*6.35*	*8.20*	*11.50*	*12.50*	*10.34*	*-3.65*	*-3.01*	*-1.10*	*-0.46*	*-1.46*
III	***Dịch vụ***	***7.2***	***3.20***	***5.67***	***7.24***	***7.56***	***6.01***	***-3.90***	***-1.54***	***-0.35***	***-0.24***	***-1.19***
	Trong đó:											
1	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		-21.77	0.60	6.80	7.52	-2.22	-26.39	-4.32	-0.63	-0.95	
2	Vận tải kho bãi		-5.15	2.95	7.63	8.92	3.80	-15.08	-7.03	-2.07	-1.04	
3	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí		-7.41	2.10	7.00	7.50	2.65	-14.85	-5.68	-0.19	1.01	
4	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ		-5.95	-1.00	3.25	3.60	0.17	-9.98	-5.32	-0.80	-0.20	
5	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác		7.10	7.40	8.15	8.54	7.84	-1.20	-1.11	-0.50	-0.77	
6	Thông tin và truyền thông		7.65	7.71	8.62	8.82	8.22	0.01	0.13	-0.18	-0.12	
7	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm		7.02	7.25	7.50	7.80	7.44	-0.62	-0.59	-0.52	-0.55	
IV	***Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm***	***5.6***	***4.70***	***4.80***	***5.70***	***6.35***	***5.37***	***-1.09***	***-1.31***	***0.32***	***0.99***	***-0.23***
	2020		**Năm 2020: Kịch bản 3 GRDP tăng 5,34%**					**So với năm 2019**				**So KH 2020**
	TỔNG GRDP	**7.5**	**3.72**	**4.52**	**6.22**	**6.56**	**5.34**	**-3.23**	**-2.75**	**-1.63**	**-1.74**	**-2.16**
I	***Nông, lâm nghiệp và thủy sản***	***3.0***	***-1.17***	***2.80***	***8.50***	***3.00***	***3.19***	***-4.36***	***3.05***	***12.66***	***3.20***	***0.19***
II	***Công nghiệp, xây dựng***	***9.9***	***5.46***	***5.43***	***6.88***	***7.74***	***6.57***	***-2.38***	***-3.81***	***-3.77***	***-3.87***	***-3.33***

		KH	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm
1	*Công nghiệp*	*8.8*	*5.09*	*4.11*	*5.93*	*6.67*	*5.57*	*-1.87*	*-3.91*	*-3.72*	*-3.98*	*-3.23*
	Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo		4.97	3.88	5.89	6.68	5.50	-1.97	-4.23	-3.79	-4.09	
2	*Xây dựng*	*11.8*	*6.35*	*7.50*	*8.70*	*9.20*	*8.26*	*-3.65*	*-3.71*	*-3.90*	*-3.76*	*-3.54*
III	***Dịch vụ***	***7.2***	***3.20***	***4.39***	***6.24***	***6.60***	***5.19***	***-3.90***	***-2.82***	***-1.35***	***-1.20***	***-2.01***
	Trong đó:											
1	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		-21.77	-13.35	3.35	4.20	-6.92	-26.39	-18.27	-4.08	-4.27	
2	Vận tải kho bãi		-5.15	1.82	5.30	5.80	2.12	-15.08	-8.16	-4.40	-4.16	
3	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí		-7.41	-5.68	5.00	6.50	0.02	-14.85	-13.46	-2.19	0.01	
4	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ		-5.95	-4.47	2.15	3.12	-1.15	-9.98	-8.79	-1.90	-0.68	
5	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác		7.10	7.20	7.52	7.76	7.42	-1.20	-1.31	-1.13	-1.55	
6	Thông tin và truyền thông		7.65	7.45	7.62	7.92	7.66	0.01	-0.13	-1.18	-1.02	
7	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm		7.02	6.85	7.30	7.41	7.18	-0.62	-0.99	-0.72	-0.94	
IV	***Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm***	***5.6***	***4.70***	***4.02***	***4.00***	***4.20***	***4.24***	***-1.09***	***-2.09***	***-1.38***	***-1.16***	***-1.36***